TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày 12 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hữu Lộc**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Và Bá Cải**
Bà **Vừ Mái Lìa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Già Bá Lầu**; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại Nhà Văn hóa bản Bà, xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Moong Văn N**; Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 27/03/1982 tại xã M, huyện K, tỉnh N;

Nơi cư trú: bản X, xã M, huyện K, tỉnh N;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 02/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Moong Hành T và bà Lo Thị L; có vợ là Kha Thị L và 02 con; tiền án; tiền sự: không; bị bắt từ ngày 22/12/2017 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Công Thiết, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Kha Thị L; Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện K, tỉnh N; Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Vi Văn H; Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện K, tỉnh N; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-HS ngày 19/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Moong Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán và bị truy tố theo điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Moong Văn N đã thừa nhận có hành vi mua chất ma túy nhằm mục đích để bán lẻ kiếm lời với các tình tiết đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 12 giờ ngày 22/12/2017, Moong Văn N điều khiển xe máy của gia đình đi từ nhà đến khu vực C5 thuộc bản Nhọt Kho, xã Bắc Lý, huyện Kỳ Sơn để tìm mua ma túy, đến nơi Nguyên gặp một người đàn ông tên Nhìa Và rồi mua của người đàn ông này 01 (một) cục heroin và 01 (một) túi ma túy tổng hợp với số tiền 4.000.000 đồng, mua xong Moong Văn N cất giấu vào trong người rồi điều khiển xe máy về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đang về đến khu vực bản Huổi Cáng 1, xã Bắc Lý thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Moong Văn N 01 cục chất màu trắng (nghi là hêrôin) được gói trong bao potylen màu vàng, 198 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh (nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine) được gói trong bao potylen màu xanh, 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiều YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen, biển kiểm soát 37Z9-1640. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận là mua ma túy về để bán lẻ kiếm lời.

Tại biên bản mở niêm phong và xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niệm phong lại vào 10 giờ ngày 23/12/2017 đã xác định: Số chất màu trắng (nghi là heroin) thu giữ của Moong Văn N có trọng lượng là 3,1g (Ba phẩy một gam), số viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp) có trọng lượng là 21,3g (Hai mươi một phẩy ba gam), số viên nén màu xanh (nghi là ma túy tổng hợp) có trọng lượng là 0,2g (Không phẩy hai gam).

Tại kết luận giám định số 108/KL - PC54 ngày 27/12/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chất màu trắng ghi thu của Moong Văn N gửi tới giám định là chất ma túy (heroin); mẫu viên nén màu hồng ghi thu của Moong Văn N gửi tới giám định là chất ma túy tổng hợp (Methamphetamine); mẫu viên nén màu xanh ghi thu của Moong Văn N gửi tới giám định là chất ma túy tổng hợp (Methamphetamine).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của mình và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Moong Văn N mức án từ 07 (Bảy) năm đến 07 năm 06 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, vi phạm lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo thực hiện tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành, do Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Hình sự 2015 có mức hình phạt ngang nhau nên Bộ luật Hình sự năm 1999 được áp dụng để xét xử bị cáo.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ, phù hợp bản cáo trạng đã quy kết nên đủ cơ sở để kết luận: Ngày 22/12/2017 Moong Văn N đã có hành vi tàng trữ 3,1g (Ba phẩy một gam) heroin và 21,5g (Hai mươi mốt phẩy năm gam) ma túy tổng hợp (Methamphetamine) nhằm mục đích bán mua bán trái phép. Theo hướng dẫn tại điểm c, tiểu mục 1.5, mục 2 phần I của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì tỷ lệ phần trăm heroin mà bị cáo mua là 3,1 gam/30 gam 10,3% = 10,3% , tỷ lệ phần trăm trọng lượng ma túy tổng hợp (Methamphetamine) so với mức tối thiểu ma túy tổng hợp quy định định điểm c khoản 3 Điều 194 là 21,5 gam/100 = 21,5%. Tổng tỷ lệ phần trăm trọng lượng của cả hai chất ma túy hêrôin và ma túy tổng hợp (Methamphetamine) là 10,3% + 21,5% = 31, 8% (dưới 100%), đồng thời cũng theo hưỡng dẫn tại thông tư này thì các hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán thì đều được coi là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy, hành vi của bị cáo Moong Văn N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 với tình tiết định khung là "Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng trọng lượng của các chất ma túy đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại điểm g đến điểm n khoản 2 Điều này".

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội nhưng vì hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật để mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. Do vậy hành vi đó cần phải đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bố của bị cáo là người có công với nước đã được tặng thưởng một huân chương kháng chiến và một huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên Nhìa Và đã bán ma túy cho Moong Văn N, trong quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo sau khi trích gửi đi giám định thì số còn lại 2,9 (Hai phẩy chín) gam heroin và 20,9 (Hai mươi phẩy chín) gam ma túy tổng hợp, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 37-1640 mà Moong Văn N sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định được chiếc xe máy trên là tài sản chung của gia đình, việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội gia đình không ai biết vì vậy cơ quan điều tra đã trả lại xe cho đại diện gia đình bị cáo là chị Kha Thị L, sinh năm 1980 trú tại bản X, xã M, huyện K, tỉnh N là vợ của bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra chị Kha Thị L không có yêu cầu gì về nội dung này nên Tòa miễn xét.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[0] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Tuyên bố bị cáo Moong Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Moong Văn N 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 22/12/2017).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 (Một) bao bì thư bưu điện được dán kín, ở mép trên có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Moong Văn N, bên trong chứa 2,9 (Hai phẩy chín) gam heroin và 20,9 (Hai mươi phẩy chín) gam ma túy tổng hợp và một vỏ giấy niêm phong ban đầu. Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 30 phút ngày 17/5/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Moong Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- THADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Hữu Lộc